**CHƯƠNG III. PHÂN SỐ**

**Tiết 68: MỞ RỘNG KHÁI NIỆM PHÂN SỐ**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Qua tiết học này, học sinh đạt được:

**1. Về kiến thức**

HS thấy được sự giống và khác nhau giữa khái niệm phân số đã học ở tiểu học và khái niệm phân số ở lớp 6.

**2. Về kĩ năng**

- viết được các phân số mà tử số và mẫu số là các số nguyên.

- Thấy được số nguyên cũng được coi là phân số với mẫu là 1.

**3. Về thái độ**

HS tuân thủ nội quy lớp học, nhiệt tình hưởng ứng xây dựng bài, thêm yêu thích bộ môn.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

-Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ

- Năng lực chuyên biệt: năng lực tính toán, tư duy logic.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS**

+ Giáo viên: Giáo án, SGK, SBT, sách giáo viên, phấn màu, bảng phụ.

+ Học sinh: SGK, SBT, đồ dùng học tập, bảng nhóm.

**III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TRỌNG TÂM**

Phương pháp gợi mở, nêu vấn đề, phương pháp vấn đáp, phương pháp dạy học hợp tác nhóm nhỏ.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**1. Ổn định lớp**

**2. Kiểm tra bài cũ**

**3. Đặt vấn đề vào bài mới**

**- GV**:(?) Hãy lấy VD về phân số đã học ở tiểu học

(HS lấy ví dụ)

**- GV**: Một cái bánh được chia thành 4 phần bằng nhau, lấy 3 phần ta nói rằng đã lấy 3.4 cái bánh. Phân số , ở đây 4 là mẫu và chỉ số phần bằng nhau; 3 là tử và chỉ số phần bằng nhau đã được lấy.

(?) Vậy  có phải là phân số không?

Đó là nội dung chúng ta sẽ tìm hiểu trong tiết học ngày hôm nay:

**4. Làm Việc với nội dung mới**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Hoạt động 1: Khái niệm phân số**  **Mục tiêu:**  + HS thấy được sự giống và khác nhau giữa khái niệm phân số đã học ở tiểu học và khái niệm phân số ở lớp 6.  + HS lấy được ví dụ về phân số, phân biệt được tử số và mẫu số.  **Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại.  **Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tư duy, năng lực nhận thức, năng lực khái quát hóa, năng lực ngôn ngữ,.. | | |
| **- GV**:  có thể coi là thương của phép chia 3 cho 4. Tương tự -3 chia cho 4 ta cũng được phân số  - Yêu cầu HS chỉ ra tử và mẫu của phân số  - **GV**:(?) Hãy nêu dạng tổng quát của phân số đã học ở tiểu học  **- GV**:(?) Vậy hãy chuyển sang dạng tổng quát của phân số với tử số và mẫu số là các số nguyên.  - GV: Yêu cầu 2HS đọc lại khái niêm phân số  - GV: (?) ; 2 có phải là phân số không? | - HS lắng nghe.  - Phân số:  Tử số: -3  Mẫu số: 4  -HS: Phân số có dạng với b0; a,b N  - HS: Phát biểu tổng quát (SGK)  - **HS**: Đọc lại  - **HS:**  là phân số  2 =  là phân số | **1.** **Khái niệm phân số**:  **\* Tổng quát**: (SGK.4)  Người ta gọi  với a, b  Z ; b  0 là một phân số a là tử số (tử) b là mẫu số (mẫu) của phân số.  \* Ví dụ:  Tử số: -3  Mẫu số: 4 |
| **Hoạt động 2: Ví dụ**  **Mục tiêu:**  - HS viết được các phân số mà tử số và mẫu số là các số nguyên.  - HS thấy được số nguyên cũng được coi là phân số với mẫu là 1.  **Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, đàm thoại, Hoạt độngnhóm,..  **Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tư duy, năng lực nhận thức, năng lực khái quát hóa. | | |
| **- GV**: Lấy ví dụ và yêu cầu HS chỉ ra tử số và mẫu số  **- GV**: Yêu cầu HS làm **?1**  **- GV**: Yêu cầu HS làm **?2 , HS Hoạt độngnhóm 3’**  **- GV** gọi đại diện HS trình bày, các nhóm khác nhận xét chéo lẫn nhau.  **- GV**: Để chỉ ra cách viết nào là một phân số, ta xét xem mỗi cách viết có thỏa mãn định nghĩa hay không.    **- GV**: Yêu cầu HS làm **?3** | **- HS**: Chỉ ra tử số và mẫu số của các phân số  **- HS**: Lấy 3 ví dụ về phân số và cho biết tử và mẫu của các phân số đó  **- HS**: Hoạt động**nhóm 3 phút**  Kết quả:  a)  là phân số vì 4; 7 Z; b = 7 0  b)  không phải là p.s vì a=0,25Z  c)  là phân số vì -2; 5 Z; b = 5 0  d)  không phải là p.s vì a=6,23; b = 7,4Z  e)  không phải là p.s vì b = 0  **- HS**:  aZ là phân số vì a = (có mẫu bằng 1)  Ví dụ: 5 = | **2. Ví dụ**  **?1**(SGK.5)  **?2**(SGK.5)  **?3**(SGK.5)  aZ là phân số vì a=  (có mẫu bằng 1)  Ví dụ: 5 = |
| **Hoạt động 3: Củng cố - Hướng dẫn học và chuẩn bị bài**  **Mục tiêu:**  - Học sinh được củng cố lại kiến thức thông qua bài tập áp dụng.  - Học sinh được hướng dẫn làm bài tập ở nhà, chuẩn bị cho tiết học sau. | | |
| **\* Củng cố, luyện tập**  **Bài 1**(SGK) GV treo bảng phụ vẽ hình  - Yêu cầu HS lên bảng tô  - Trong hai nhiệt kế a, b, nhiệt kế nào chỉ nhiệt độ cao hơn?  **Bài 2**(SGK)  - Yêu cầu HS lên bảng  **Bài3**(SGK) và **bài 4** SGK: Cho HS **Hoạt động nhóm trong thời gian 3 phút**. GV chấm nhanh  **- GV**: Chốt lại kiến thức của bài.  **\* Hướng dẫn học và chuẩn bị bài**  Học bài theo SGK.  - BTVN: 5- SGK;  1; 2; 3; 4-SBT Toán 6 (T2)  - Đọc trước bài: Phân số bằng nhau | **HS**: Lên bảng tô   |  |  | | --- | --- | |  |  |   **- HS**: Lên bảng  a)  b)  c)  d)  **- HS**: Hoạt độngnhóm  **- HS:** Lắng nghe, ghi chú | **Bài 1**(SGK.5)  a)   |  |  | | --- | --- | |  |  |   b)   |  |  | | --- | --- | |  |  |   **Bài 2**(SGK.6)  a)  b)  c)  d)  **Bài3**(SGK.6)    **Bài 4**(SGK.6)  a) 3 : 10 =  b) -3 : 7 =  c) 5 : (-13) =  d) x : 3 =  (x  Z)  **\* Hướng dẫn học và chuẩn bị bài**  Học bài theo SGK.  - BTVN: 5- SGK;  1; 2; 3; 4-SBT Toán 6 (T2)  - Đọc trước bài: Phân số bằng nhau |

**V. Rút kinh nghiệm sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………